

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2021.
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 882/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 7, xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

Chỗ ở hiện nay: 162, tổ 1, ấp Suối Q, xã Cẩm Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 7, xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2020, bản tự khai ngày 10/11/2020 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D trình bày:

Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng N. Trong quá trình chung sống, đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm gì đến vợ con có quan hệ tình cảm với người đàn bà khác, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường hay gây gổ, cãi vã, vợ chồng đã

sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không có bàn bạc đoàn tụ cũng không quan tâm gì đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/9/2011, Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/7/2016.

Hiện chị đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Ngọc Trà M, Nguyễn Minh K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+*Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh và chị D xây dựng gia đình với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng N. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng vợ chồng có gây gổ, cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không có bàn bạc đoàn tụ, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị D yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/9/2011, Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/7/2016.

Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung Nguyễn Ngọc Trà M và Nguyễn Minh K, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Trà M và Nguyễn Minh K cho chị D nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn anh T.

Về con chung: Tại phiên tòa anh T đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/9/2011, Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/7/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/9/2011, Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/7/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Nguyễn Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng N. Chị D có đơn tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/10/2010 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, chị D và anh T có những bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay gây gổ, cãi vã, anh T có quan hệ tình cảm với người đàn bà khác, không quan tâm gì đến vợ con. Trước đó, tháng 8/2020 chị D cũng đã có đơn yêu cầu ly hôn anh T và chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không tiếp tục chung sống thêm được thời gian nào, hiện tại vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Chị D xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, chị yêu cầu ly hôn anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy, điều kiện để chị D, anh T đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, xét yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/9/2011, Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/7/2016.

Tại phiên tòa anh T đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/9/2011, Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/7/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/9/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều D đối với anh Nguyễn Văn T về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Cho chị Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 15/9/2011, Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, anh T có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

2- Án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

(ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0004898 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3- Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Long Thành;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS huyện Long Thành;
- UBND xã (phường) đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh